|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 346/ĐA-CP | *Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2025* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ   
CỦA TỈNH SƠN LA NĂM 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng: Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính phủ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT   
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

4. Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

6. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

7. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SƠN LA**

**1. Sắp xếp ĐVHC cấp xã nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng tổ chức ĐVHC**

a) Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư[[1]](#footnote-1) về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn; khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương; bỏ cấp trung gian, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân được tốt hơn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

**2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã xuất phát từ thực tiễn cần tổ chức lại ĐVHC nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với bối cảnh và xu hướng phát triển**

Việc chia nhỏ ĐVHC cấp xã đã phát sinh những bất cập, làm phân tán các nguồn lực, không gian phát triển hạn chế, khó khăn trong công tác lập kế hoạch, quy hoạch dài hạn về phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù là ĐVHC có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải bố trí tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức. Ngân sách nhà nước phải chi cho hoạt động của bộ máy, xây dựng trụ sở, mua sắm mới trang thiết bị… gây lãng phí nguồn ngân sách nhà nước...

Sáp nhập ĐVHC cấp xã để có quy mô hợp lý, đảm bảo việc tổ chức và triển khai các chương trình, chính sách hiệu quả; giảm bớt sự phân tán nguồn lực, thực hiện công tác quản lý nhà nước hiệu quả hơn. ĐVHC cấp xã đủ quy mô sẽ giúp triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác hiệu quả hơn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của địa phương. Các xã sau khi sắp xếp lại sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn do tối ưu hóa được nguồn lực, phát triển đồng bộ các lĩnh vực và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, người dân giải quyết thủ tục hành chính. ĐVHC cấp xã có quy mô hợp lý sẽ dễ dàng hơn trong việc tổ chức và cung cấp dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, an ninh, trật tự, văn hóa, xã hội để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã là một bước đi quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hành chính, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng và củng cố chính quyền địa phương cấp cơ sở vững mạnh, gần dân, sát dân. Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế sâu rộng cần thiết phải mở rộng và đảm bảo tính thống nhất về không gian địa lý, sự liên thông các nguồn lực, bố trí và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực phát triển của tỉnh. Việc xây dựng nền quản trị quốc gia, quản trị địa phương hiện đại, hiệu lực, hiệu quả với sự tham gia của nhiều chủ thể dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi vai trò quản lý của các cấp chính quyền địa phương. Hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngày càng phát triển, tạo khả năng kết nối hiệu quả giữa chính quyền và người dân, cộng đồng doanh nghiệp, khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp ngày càng thu hẹp địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Vì vậy, tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC cấp xã có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương và của cả tỉnh nói chung.

Từ các căn cứ nêu trên việc xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025 là cần thiết.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CỦA TỈNH SƠN LA**

**1. ĐVHC tỉnh**

Sơn La có diện tích tự nhiên 14.108,89 km2, là tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc có 274,065 km đường biên giới giáp với tỉnh Hủa Phăn và Luông Pha Băng, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào; dân số 1.404.587 người với 12 dân tộc cùng sinh sống trong đó trên 80% là người dân tộc thiểu số. Hiện nay, tỉnh có 10 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố; có 200 đơn vị hành chính cấp xã; có 198 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, 06 huyện biên giới, 17 xã biên giới.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp**

Tỉnh Sơn La có 200 đơn vị *(trong đó 177 xã, 15 phường, 08 thị trấn).*

*(Hiện trạng ĐVHC cấp xã tại Phụ lục 2.1 kèm theo)*

**3. Số lượng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp**

**07** ĐVHC cấp xãkhông thực hiện sắp xếp do đã đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể: ĐVHC tiêu chuẩn theo quy định gồm các xã: (1) Xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp *(đạt 529,78% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, đạt 218,02% tiêu chuẩn về dân số)*; (2) xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu *(đạt 207,54% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, đạt 248,48% tiêu chuẩn về dân số)*; (3) xã Suối Tọ, huyện Phù Yên *(đạt 354,98% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, đạt 128,86% tiêu chuẩn về dân số)*; (4) xã Ngọc Chiến, huyện Mường La *(đạt 424,38% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, đạt 240,42% tiêu chuẩn về dân số);* (5)xã Tân Yên, huyện Mộc Châu *(đạt 385,58% tiêu chuẩn diện tích, đạt 376,6% tiêu chuẩn về dân số)*; (6) xã Mường Bám, huyện Thuận Châu *(đạt 152,32% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và đạt 214,62% tiêu chuẩn dân số)* và (7) *xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp đạt 225% so với quy định, tuy nhiên diện tự nhiên của xã đạt 751,52% so với tiêu chuẩn. Ngoài ra, xã Mường Lèo có đường biên giới quốc gia dài 45,192km tiếp giáp với huyện Phôn Thong, tỉnh Luông Pha Băng và huyện Mường Son, tỉnh Hủa Phăn nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, có vị trí đặc biệt quan trọng).*

*(Hiện trạng ĐVHC cấp xã không thực hiện sắp xếp tại Phụ lục 2.2 gửi kèm theo)*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SƠN LA**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SƠN LA**

**1. Thành lập phường Tô Hiệu trên cơ sở nhập 4 phường: Quyết Thắng, Tô Hiệu, Chiềng Lề, Quyết tâm**

Thành lập phường Tô Hiệu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,19 km2, quy mô dân số là 18.182 người của phường Quyết Thắng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,92 km2, quy mô dân số là 9.713 người của phường Tô Hiệu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,00 km2, quy mô dân số là 14.495 người của phường Chiềng Lề và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,81 km2, quy mô dân số là 8.903 người của phường Quyết Tâm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Tô Hiệu có diện tích tự nhiên là 11,92 km2 *(đạt 216,73% so với quy định)*; quy mô dân số là 51.293 người *(đạt 341,95% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề gồm các phường: Chiềng An, Chiềng Sinh và Chiềng Cơi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng Trụ sở thành ủy, HĐND, UBND thành phố Sơn La hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 phường: Quyết Thắng, Tô Hiệu, Chiềng Lề, Quyết Tâm thành phường Tô Hiệu do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Tô Hiệu được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

-Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của Trụ sở Thành ủy, UBND thành phố hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**2. Thành lập phường Chiềng An trên cơ sở nhập 03 xã, phường: Chiềng An, Chiềng Xôm, Chiềng Đen**

Thành lập phường Chiềng An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,65 km2, quy mô dân số là 7.813 người của phường Chiềng An; toàn bộ diện tích tự nhiên là 61,32 km2, quy mô dân số là 6.212 người của xã Chiềng Xôm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 65,11 km2, quy mô dân số là 6.297 người của xã Chiềng Đen.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Chiềng An có diện tích tự nhiên là 149,08 km2 *(đạt 2.710,55% so với quy định)*, quy mô dân số là 20.322 người *(đạt 135,48% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề gồm: các xã Mường Khiêng, Mường Bú, Muổi Nọi, Thuận Châu, Chiềng La và các phường Tô Hiệu, Chiềng Sinh, Chiềng Cơi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Chiềng An hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, phường: Chiềng An, Chiềng Xôm và Chiềng Đen do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Chiềng An, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Chiềng An hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**3. Thành lập phường Chiềng Cơi trên cơ sở nhập 03 xã, phường: Chiềng Cơi, Hua La, Chiềng Cọ**

Thành lập phường Chiềng Cơi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 10,49 km2, quy mô dân số là 7.552 người của phường Chiềng Cơi; toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,36 km2, quy mô dân số là 9.346 người của xã Hua La và toàn bộ diện tích tự nhiên là 39,71 km2, quy mô dân số là 5.796 người của xã Chiềng Cọ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Chiềng Cơi có diện tích tự nhiên là 93,56 km2 *(đạt 1.701,09% so với quy định)*, quy mô dân số là 22.694 người *(đạt 151,29% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề gồm: các xã Chiềng Mai, Mường Chanh, Muổi Nọi và các phường Chiềng An, Chiềng Sinh, Tô Hiệu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Chiềng Cơi hiện nay.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, phường: Chiềng Cơi, Hua La, Chiềng Cọ thành phường Chiềng Cơi do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Chiềng Cơi, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Chiềng Cơi hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**4. Thành lập phường Chiềng Sinh trên cơ sở nhập 02 xã, phường: Chiềng Sinh, Chiềng Ngần**

Thành lập phường Chiềng Sinh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,65 km2, quy mô dân số là 18.162 người của phường Chiềng Sinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 45,75 km2, quy mô dân số là 8.937 người của xã Chiềng Ngần.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Chiềng Sinh có diện tích tự nhiên là 68,40 km2 *(đạt 1.243,64% so với quy định)*, quy mô dân số là 27.099 người *(đạt 180,66% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề gồm: các xã Mường Bú, Chiềng Mung, Chiềng Mai và các phường Chiềng Cơi, Tô Hiệu, Chiềng An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng Trụ sở của UBND phường Chiềng Sinh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã, phường: Chiềng Sinh, Chiềng Ngần do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Chiềng Sinh, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Chiềng Sinh hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**5. Thành lập phường Mộc Châu trên cơ sở nhập 03 xã, phường: Chiềng Hắc, Mộc Lỵ, Mường Sang**

Thành lập phường Mộc Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 139,93 km2, quy mô dân số là 8.136 người của xã Chiềng Hắc; toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,03 km2, quy mô dân số là 6.781 người của phường Mộc Lỵ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,66 km2, quy mô dân số là 6.170 người của phường Mường Sang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Mộc Châu có diện tích tự nhiên là 167,62 km2 *(đạt 3.047,64% so với quy định)*, quy mô dân số là 21.087 người *(đạt 140,58% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tân Yên, Chiềng Sơn, Lóng Sập, Chiềng Hặc và các phường Thảo Nguyên, Mộc Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND thị xã Mộc Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 phường, xã: Xã Chiềng Hắc, phường Mộc Lỵ, phường Mường Sang thành phường Mộc Châu do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Mộc Châu, được lấy từ tên gọi của Thị xã Mộc Châu hiện nay đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND Thị xã Mộc Châu hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**6. Thành lập phường Mộc Sơn trên cơ sở nhập 02 phường: Mộc Sơn, Đông Sang.**

Thành lập phường Mộc Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,22 km2, quy mô dân số là 8.516 người của phường Mộc Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,66 km2, quy mô dân số là 6.509 người của phường Đông Sang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Mộc Sơn có diện tích tự nhiên là 37,88 km2 *(đạt 688,73% so với quy định)*, quy mô dân số là 15.025 người *(đạt 100,17% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vân Hồ, Chiềng Sơn và các phường Mộc Châu, Thảo Nguyên, Vân Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Mộc Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 phường: phường Mộc Sơn và phường Đông Sang để thành phường Mộc Sơn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Mộc Sơn, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Mộc Sơn hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**7. Thành lập phường Vân Sơn trên cơ sở nhập 02 phường: Bình Minh, Vân Sơn**

Thành lập phường Vân Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 16,85 km2, quy mô dân số là 7.082 người của phường Bình Minh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 22,76 km2, quy mô dân số là 8.835 người của phường Vân Sơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Vân Sơn có diện tích tự nhiên 39,61 km2 *(đạt 720,18% so với quy định)*, quy mô dân số là 15.917 người *(đạt 106,11% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Đoàn Kết, Tô Múa, Vân Hồ và các phường Mộc Sơn, Thảo Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Vân Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 phường: phường Bình Minh và phường Vân Sơn để thành phường Vân Sơn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Vân Sơn, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Vân Sơn hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**8. Thành lập phường Thảo Nguyên trên cơ sở nhập 02 phường: Cờ Đỏ, Thảo Nguyên**

Thành lập phường Thảo Nguyêntrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,07 km2, quy mô dân số là 9.097 người của phường Cờ Đỏ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 17,02 km2, quy mô dân số là 13.382 người của phường Thảo Nguyên.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Phường Thảo Nguyên có diện tích tự nhiên là 53,09 km2 *(đạt 965,27% so với quy định)*, quy mô dân số là 22.479 người *(đạt 149,86% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tân Yên, Đoàn Kết và các phường Vân Sơn, Mộc Sơn, Mộc Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND phường Thảo Nguyên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 phường Cờ Đỏ và Thảo Nguyên để thành phường Thảo Nguyên do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là phường Thảo Nguyên, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, có bổ sung để gắn với lịch sử hình thành của vùng đất Cao Nguyên Mộc Châu, đảm bảo dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của phường Thảo Nguyên hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**9. Thành lập xã Đoàn Kết trên cơ sở nhập 02 xã: Đoàn Kết, Chiềng Chung**

Thành lập xã Đoàn Kết trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 143,01 km2, quy mô dân số là 12.787 người của xã Đoàn Kết và toàn bộ diện tích tự nhiên là 97,65 km2, quy mô dân số là 5.151 người của xã Chiềng Chung.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Đoàn Kết có diện tích tự nhiên là 240,66 km2 *(đạt 240,66% so với tiêu chuẩn*), quy mô dân số là 17.938 người *(đạt 358,76% so với tiêu chuẩn)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tân Phong, Tô Múa, Tân Yên và các phường Vân Sơn, Thảo Nguyên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Đoàn Kết hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Đoàn Kết và Chiềng Chung để thành xã Đoàn Kết do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Đoàn Kết, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Đoàn Kết hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**10. Thành lập xã Lóng Sập trên cơ sở nhập 02 xã: Lóng Sập, Chiềng Khừa**

Thành lập xã Lóng Sập trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 109,41 km2, quy mô dân số là 5.694 người của xã Lóng Sập và toàn bộ diện tích tự nhiên là 101,89 km2, quy mô dân số là 3.935 người của xã Chiềng Khừa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Lóng Sập có diện tích tự nhiên là 211,30 km2 *(đạt 211,30% so với tiêu chuẩn)*, quy mô dân số là 9.629 người *(đạt 192,58% so với tiêu chuẩn)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Lóng Phiêng, Chiềng Hặc, Chiềng Sơn, phường Mộc Châu và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Lóng Sập hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Lóng Sập và Chiềng Khừa để thành xã Lóng Sập do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Lóng Sập, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của xã Lóng Sập hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**11. Thành lập xã Chiềng Sơn trên cơ sở nhập 02 xã: Chiềng Sơn, Chiềng Xuân**

Thành lập xã Chiềng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 129,14 km2, quy mô dân số là 10.336 người của xã Chiềng Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 75,76 km2, quy mô dân số là 3.819 người của xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Sơn có diện tích tự nhiên là 204,90 km2 *(đạt 204,90% so với tiêu chuẩn)*, quy mô dân số 14.155 người *(đạt 283,10% so với tiêu chuẩn)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vân Hồ, Xuân Nha, Lóng Sập, phường Mộc Châu, phường Mộc Sơn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Chiềng Sơn và xã Chiềng Xuân, huyện Vân Hồ để thành xã Chiềng Sơn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Sơn, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của xã Chiềng Sơn hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**12. Thành lập xã Vân Hồ trên cơ sở nhập 04 xã: Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên, Mường Men.**

Thành lập xã Vân Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 74,40 km2, quy mô dân số là 11.239 người của xã Vân Hồ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,33 km2, quy mô dân số là 7.529 người của xã Lóng Luông; toàn bộ diện tích tự nhiên là 87,05 km2, quy mô dân số là 4.278 người của xã Chiềng Yên; toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,62 km2, quy mô dân số là 1.952 người của xã Mường Men.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Vân Hồ có diện tích tự nhiên là 268,40 km2 *(đạt 268,40 % so với quy định)*, quy mô dân số là 24.998 người *(đạt 499,96% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tô Múa, Song Khủa, Xuân Nha, Chiềng Sơn, phường Mộc Sơn, phường Vân Sơn và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Vân Hồ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã: Vân Hồ, Lóng Luông, Chiềng Yên, Mường Men thành xã Vân Hồ do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương;

-Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Vân Hồ, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Vân Hồ hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**13. Thành lập xã Song Khủa trên cơ sở nhập 04 xã: Mường Tè, Song Khủa, Liên Hòa, Quang Minh**

Thành lập xã Song Khủa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,15 km2, quy mô dân số là 4.238 người của xã Mường Tè; toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,44 km2, quy mô dân số là 5.867 người của xã Song Khủa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,13 km2, quy mô dân số là 3.301 người của xã Liên Hòa và toàn bộ diện tích tự nhiên là 60,73 km2, quy mô dân số là 2.439 người của xã Quang Minh;

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Song Khủa có diện tích tự nhiên là 192,45 km2 *(đạt 192,45% so với quy định),* quy mô dân số là 15.845 người *(đạt 316,90% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tân Phong, Vân Hồ, Tô Múa và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Song Khủa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã: Mường Tè, Song Khủa, Liên Hòa, Quang Minh thành xã Song Khủa do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Song Khủa, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Song Khủa hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**14. Thành lập xã Tô Múa trên cơ sở nhập 03 xã: Chiềng Khoa, Suối Bàng, Tô Múa**

Thành lập xã Tô Múa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 57,33 km2, quy mô dân số là 5.581 người của xã Chiềng Khoa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 80,01 km2, quy mô dân số là 3.805 người của xã Suối Bàng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,64 km2, quy mô dân số là 5.315 người của xã Tô Múa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tô Múa có diện tích tự nhiên là 181,98 km2 *(đạt 181,98% so với quy định),* quy mô dân số là 14.701 người *(đạt 294,02% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tân Phong, Song Khủa, Vân Hồ, Đoàn Kết và phường Vân Sơn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Tô Múa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Chiềng Khoa, Suối Bàng, Tô Múa thành xã Tô Múa do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Tô Múa, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Tô Múa hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**15. Thành lập xã Xuân Nha trên cơ sở nhập 02 xã: Xuân Nha, Tân Xuân**

Thành lập xã Xuân Nha trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 99,89 km2, quy mô dân số là 4.701 người của xã Xuân Nha và toàn bộ diện tích tự nhiên là 163,48 km2, quy mô dân số là 5.426 người của xã Tân Xuân.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xuân Nha có diện tích tự nhiên là 263,37 km2 *(đạt 263,37% so với quy định),* quy mô dân số là 10.127 người *(đạt 202,54% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Vân Hồ, Chiềng Sơn, tỉnh Phú Thọ, tỉnh Thanh Hóa và nước Công hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Xuân Nha hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Xuân Nha, Tân Xuân thành xã Xuân Nha do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Xuân Nha, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Xuân Nha do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**16. Thành lập xã Quỳnh Nhai trên cơ sở nhập: 04 xã, thị trấn: Mường Giàng, Chiềng Bằng, Chiềng Khoang, Chiềng Ơn.**

Thành lậpxã Quỳnh Nhai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 67,97 km2, quy mô dân số là 11.865 người của thị trấn Mường Giàng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 46,80 km2, quy mô dân số là 7.093 người của xã Chiềng Bằng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,34 km2, quy mô dân số là 8.295 người của xã Chiềng Khoang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 89,20 km2, quy mô dân số là 3.301 người của xã Chiềng Ơn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Quỳnh Nhai có diện tích tự nhiên là 244,31 km2 *(đạt 244,31% so với quy định)*, quy mô dân số là 30.554 người *(đạt 611,08% so với quy định).*

- Các đơn vị cùng cấp liền kề: các xã Mường Giôn, Chiềng Lao, Mường Sại, Chiềng La, Bình Thuận và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Quỳnh Nhai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, 01 thị trấn: thị trấn Mường Giàng, Chiềng Bằng, Chiềng Khoang, Chiềng Ơn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Quỳnh Nhai, được lấy từ tên gọi của huyện Quỳnh Nhai hiện nay đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở sử dụng trụ sở của UBND huyện Quỳnh Nhai do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**17. Thành lập xã Mường Chiên trên cơ sở nhập 03 xã: Chiềng Khay, Cà Nàng, Mường Chiên**

Thành lậpxã Mường Chiên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 134,18 km2, quy mô dân số là 7.692 người của xã Chiềng Khay; toàn bộ diện tích tự nhiên là 166,08 km2, quy mô dân số là 4.581 người của xã Cà Nàng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 81,94 km2, quy mô dân số là 1.755 người của xã Mường Chiên;

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Chiên có diện tích tự nhiên là 382,20 km2 *(đạt 382,20% so với quy định)*, quy mô dân số là 14.028 người *(đạt 280,56% so với quy định).*

- Các đơn vị cùng cấp liền kề: xã Mường Giôn, tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Khay hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Chiềng Khay, Cà Nàng, Mường Chiên do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Chiên, được lấy từ tên gọi của một trong 3 ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Khay hiện nay do trụ sở có vị trí, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**18. Thành lập xã Mường Giôn trên cơ sở nhập 02 xã: Mường Giôn, Pá Ma Pha Khinh.**

Thành lậpxã Mường Giôn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 187,02 km2, quy mô dân số là 12.466 người của xã Mường Giôn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 103,52 km2, quy mô dân số là 3.679 người của xã Pá Ma Pha Khinh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Giôn có diện tích tự nhiên là 290,54 km2 *(đạt 290,54% so với quy định)*, quy mô dân số là 16.145 người *(đạt 322,90% so với quy định).*

- Các đơn vị cùng cấp liền kề: các xã Mường Chiên, Chiềng Lao, Quỳnh Nhai, tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Giôn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Pá Ma Pha Khinh, Mường Giôn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Giôn, được lấy từ tên gọi của một trong 2 ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Giôn hiện nay do trụ sở có vị trí, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**19. Thành lập xã Mường Sại trên cơ sở nhập 02 xã: Mường Sại, Nặm Ét**

Thành lậpxã Mường Sại trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 70,46 km2, quy mô dân số là 5.524 người của xã Nặm Ét và toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,48 km2, quy mô dân số là 4.033 người của xã Mường Sại.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Sại có diện tích tự nhiên là 122,94km2 *(đạt 122,94% so với quy định),* quy mô dân số 9.557 người *(đạt 191,14% so với quy định).*

- Các đơn vị cùng cấp liền kề: các xã Quỳnh Nhai, Chiềng Lao, Mường Khiêng và Chiềng La.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nặm Ét hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Nặm Ét và Mường Sại do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Sại, được lấy từ tên gọi của một trong 2 ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nặm Ét hiện nay do trụ sở có vị trí, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**20. Thành lập xã Thuận Châu trên cơ sở nhập 05 xã, thị trấn: Thuận Châu, Phổng Ly, Thôm Mòn, Tông Lạnh, Chiềng Pấc.**

Thành lập xã Thuận Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,2 km2, quy mô dân số là 12.967 người của thị trấn Thuận Châu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 55,79 km2, quy mô dân số là 9.280 người của xã Phổng Ly; toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,4 km2, quy mô dân số là 7.308 người của xã Thôm Mòn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 23,79 km2, quy mô dân số là 12.290 người của xã Tông Lạnh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,65 km2, quy mô dân số là 5.113 người của xã Chiềng Pấc.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Thuận Châu có diện tích tự nhiên là 132,83 km2 *(đạt 132,83% so với quy định)* quy mô dân số là 46.958 người *(đạt 939,16% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Thuận, xã Chiềng La, xã Muổi Nọi, xã Nậm Lầu, xã Co Mạ, xã Long Hẹ, xã Mường É và phường Chiềng An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến sử dụng trụ sở Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Thuận Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Thuận Châu và các xã: Phổng Ly, Thôm Mòn, Tông Lạnh, Chiềng Pấc để thành xã Thuận Châu do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Thuận Châu, được lấy từ tên gọi của huyện Thuận Châu là tên của một trong 5 ĐVHC cấp xã được sắp xếp phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Thuận Châu hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông mặt bằng và kết cấu hạ tầng đồng bộ, thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**21. Thành lập xã Chiềng La trên cơ sở nhập 04 xã: Chiềng La, Chiềng Ngàm, Nong Lay, Tông Cọ**

Thành lập xã Chiềng La trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,43 km2, quy mô dân số là 3.424 người của xã Chiềng La; toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,41 km2, quy mô dân số là 6.263 người của xã Chiềng Ngàm; toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,72 km2, quy mô dân số là 3.511 người của xã Nong Lay và toàn bộ diện tích tự nhiên là 34,57 km2, quy mô dân số là 7.175 người của xã Tông Cọ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng La có diện tích tự nhiên là 126,13 km2 *(đạt 126,13% so với quy định)* quy mô dân số là 20.373 người *(đạt 407,46% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường Sại, xã Mường Khiêng, xã Thuận Châu, xã Bình Thuận, xã Quỳnh Nhai và phường Chiềng An

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nong Lay hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 4 xã: Chiềng La, Chiềng Ngàm, Nong Lay, Tông Cọ do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đảm bảo theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng La, được lấy từ tên gọi cũ của xã Chiềng La trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nong Lay hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm nằm trên tuyến đường Quốc lộ 6B, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**22. Thành lập xã Nậm Lầu trên cơ sở nhập 03 xã: Chiềng Bôm, Púng Tra, Nậm Lầu**

Thành lập xã Nậm Lầu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,51 km2, quy mô dân số là 5.126 người của xã Chiềng Bôm toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,57 km2, quy mô dân số là 3.984 người của xã Púng Tra và toàn bộ diện tích tự nhiên là 155,55 km2, quy mô dân số là 8.985 người của xã Nậm Lầu;

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nậm Lầu có diện tích tự nhiên là 247,63 km2 *(đạt 247,63% so với quy định)*, quy mô dân số là 18.095 người *(đạt 361,90% so với quy định*).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Thuận Châu, xã Muổi Nọi, xã Nậm Ty, xã Co Mạ, xã Long Hẹ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Púng Tra hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã: Chiềng Bôm, Púng Tra, Nậm Lầu do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Nậm Lầu, được lấy từ tên của một ĐVHC trước khi sắp xếp, có lịch sử lâu đời, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Púng Tra hiện nay do trụ sở đã được đầu tư khang trang, đồng bộ, có vị trí nằm trên tuyến đường tỉnh lộ 117C giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**23. Thành lập xã Muổi Nọi trên cơ sở nhập 03 xã: Muổi Nọi, Bản Lầm, Bon Phặng**

Thành lập xã Muổi Nọi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,13 km2, quy mô dân số là 4.458 người của xã Muổi Nọi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,16 km2, quy mô dân số là 4.560 người của xã Bản Lầm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 36,41 km2, quy mô dân số là 6.615 người của xã Bon Phặng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Muổi Nọi có diện tích tự nhiên là 128,70 km2 *(đạt 128,70% so với quy định),* quy mô dân số là 15.633 người *(đạt 312,66% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường Chanh, xã Phiêng Cằm, xã Nậm Ty, xã Nậm Lầu, xã Thuận Châu và phường Chiềng An, phường Chiềng Cơi;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Muổi Nọi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã: Muổi Nọi, Bản Lầm và Bon Phặng do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Muổi Nọi, được lấy từ tên gọi cũ của xã Muổi Nọi trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Muổi Nọi hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**24. Thành lập xã Mường Khiêng trên cơ sở nhập 03 xã: Liệp Tè, Bó Mười, Mường Khiêng**

Thành lập xã Mường Khiêng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,04 km2, quy mô dân số là 4.535 người của xã Liệp Tè; toàn bộ diện tích tự nhiên là 64,57 km2, quy mô dân số là 9.792 người của xã Bó Mười và toàn bộ diện tích tự nhiên là 67,59 km2, quy mô dân số là 10.243 người của xã Mường Khiêng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Khiêng có diện tích tự nhiên là 204,20 km2 *(đạt 204,20% so với quy định),* quy mô dân số là 24.570 người *(đạt 491,40% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Chiềng Lao, xã Mường La, xã Mường Bú, xã Chiềng La, xã Mường Sại và phường Chiềng An

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Khiêng hiện nay;

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã: Liệp Tè, Bó Mười, Mường Khiêng do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Khiêng, được lấy từ tên gọi cũ của xã Mường Khiêng trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Khiêng hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**25. Thành lập xã Co Mạ trên cơ sở nhập 03 xã: Co Mạ, Co Tòng, Pá Lông**

Thành lập xã Co Mạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 146,02 km2, quy mô dân số là 7.845 người của xã Co Mạ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,85 km2, quy mô dân số là 3.455 người của xã Co Tòng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,41 km2, quy mô dân số là 3.260 người của xã Pá Lông.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Co Mạ có diện tích tự nhiên là 214,28 km2 *(đạt 214,28% so với quy định)* quy mô dân số là 14.560 người *(đạt 291,20% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Các xã Long Hẹ, Thuận Châu, Nậm Lầu, Nậm Ty, Mường Lầm, Bó Sinh, Mường Bám.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Co Mạ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Co Mạ, Co Tòng, Pá Lông do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Co Mạ, được lấy từ tên gọi cũ của xã Co Mạ trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Co Mạ hiện nay do trụ sở vừa mới được đầu tư xây dựng khang trang, đồng bộ, có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**26. Thành lập xã Bình Thuận trên cơ sở nhập 02 xã: Phổng Lái, Chiềng Pha**

Thành lập xã Bình Thuận trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 95,62 km2, quy mô dân số là 8.623 người của xã Phổng Lái và toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,16 km2, quy mô dân số là 8.505 người của xã Chiềng Pha.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bình Thuận có diện tích tự nhiên là 121,78 km2 *(đạt 121,78% so với quy định)* quy mô dân số 17.128 người *(đạt 342,56% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Quỳnh Nhai, xã Chiềng La, xã Thuận Châu, xã Mường É và tỉnh Điện Biên;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phổng Lái hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Phổng Lái và Chiềng Pha do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương;

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Bình Thuận, được lấy từ tên gọi của Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Bình Thuận được thành lập năm 1961, gắn liền với công cuộc sắp xếp, phân bố lại dân cư cân đối giữa các vùng miền đất nước theo chủ trương Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, thể hiện sự đoàn kết giữa Nhân dân các dân tộc tại huyện Thuận Châu với Nhân dân từ tỉnh Thái Bình lên khu vực Phổng Lái, Chiềng Pha cùng nhau chung sức chung lòng xây dựng vùng kinh tế mới. Qua hơn 20 năm thành lập, phát triển (từ 1961 đến 1983), Hợp tác xã Bình Thuận đã có cống hiến nhiều cho sự nghiệp xây dựng phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân khu vực này và cái tên Bình Thuận dần trở nên gắn bó, quen thuộc với Nhân dân các dân tộc nơi đây, được lấy đặt cho các đơn vị giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Ngoài ra, hiện nay trên địa bàn xã Phổng Lái đã thành lập, xây dựng được một thương hiệu hợp tác xã chè Bình Thuận. Đây là Hợp tác xã chuyên sản xuất, kinh doanh, dịch vụ Chè có chất lượng sản phẩm để cung cấp cho các thị trường như: các siêu thị khu vực lân cận, các thành phố lớn trong nước và các thị trường khác tại xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu, đã được tổ chức, chứng nhận và kiểm nghiệm FAO cấp giấy chứng nhận phù hợp quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho lĩnh vực trồng trọt theo TCVN 11892-1:2017 với sản phẩm. Do vậy, Nhân dân thống nhất đặt tên xã mới sau khi hợp nhất xã Phổng Lái và xã Chiềng Pha là Bình Thuận.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phổng Lái hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**27. Thành lập xã Mường É trên cơ sở nhập 02 xã: Mường É, Phổng Lập**

Thành lập xã Mường Étrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 89,30 km2, quy mô dân số là 8.777 người của xã Mường É và toàn bộdiện tích tự nhiên là 50,61 km2, quy mô dân số là 6.081 người của xã Phổng Lập;

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường É có diện tích tự nhiên là 139,91 km2 *(đạt 139,91% so với quy định)* quy mô dân số là 14.858 người *(đạt 297,16% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Bình Thuận, xã Thuận Châu, xã Long Hẹ và tỉnh Điện Biên;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường É hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Mường É và Phổng Lập do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường É, được lấy từ tên gọi cũ của xã Mường É trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường É hiện nay do trụ sở đã được đầu tư khang trang, đồng bộ, có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**28. Thành lập xã Long Hẹ trên cơ sở nhập 02 xã: Long Hẹ, É Tòng.**

Thành lập xã Long Hẹ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 115,86 km2, quy mô dân số là 4.979 người của xã Long Hẹ và toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,54 km2, quy mô dân số là 3.494 người của xã É Tòng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Long Hẹ có diện tích tự nhiên là 158,40 km2 *(đạt 158,40% so với quy định)*, quy mô dân số là 8.473 người *(đạt 169,46% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường É, xã Thuận Châu, xã Co Mạ, xã Mường Bám và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Long Hẹ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: É Tòng và Long Hẹ do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Long Hẹ, được lấy từ tên gọi cũ của xã Long Hẹ trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Long Hẹ hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**29. Thành lập xã Mường La trên cơ sở nhập 06 xã, thị trấn: Ít Ong, Nặm Păm, Chiềng San, Chiềng Muôn, Mường Trai, Pi Toong.**

Thành lập xã Mường La trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 40,94 km2, quy mô dân số 11.043 người của thị trấn Ít Ong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 85,16 km2, quy mô dân số 4.961 người của xã Nặm Păm; toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,44 km2, quy mô dân số 4.225 người của xã Chiềng San; toàn bộ diện tích tự nhiên là 78,13 km2 và quy mô dân số 2.086 người của xã Chiềng Muôn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,36 km2, quy mô dân số 2.206 người của xã Mường Trai và toàn bộ diện tích tự nhiên là 41,83 km2, quy mô dân số 8.191 người của xã Pi Toong.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường La có diện tích tự nhiên là 341,86 km2 *(đạt 341,86% so với quy định),* quy mô dân số là 32.712 người *(đạt 654,24% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ngọc Chiến, xã Chiềng Hoa, xã Mường Bú, xã Mường Khiêng và xã Chiềng Lao;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND huyện Mường La hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Ít Ong và các xã: Nặm Păm, Chiềng San, Chiềng Muôn, Mường Trai và Pi Toong thành xã Mường La do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường La, được lấy từ tên gọi của huyện Mường La hiện nay đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Mường La hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**30. Thành lập xã Chiềng Lao trên cơ sở nhập 03 xã: Nậm Giôn, Chiềng Lao, Hua Trai.**

Thành lập xã Chiềng Lao trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 121,20 km2, quy mô dân số là 4.277 người của xã Nậm Giôn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 132,43 km2, quy mô dân số là 10.934 người của xã Chiềng Lao và toàn bộ diện tích tự nhiên là 104,92 km2, quy mô dân số là 5.799 người của xã Hua Trai.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Lao có diện tích tự nhiên là 358,55 km2 *(đạt 358,55% so với quy định)*, quy mô dân số là 21.010 người *(đạt 420,20% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Ngọc Chiến, xã Mường La, xã Mường Khiêng, xã Mường Sại, xã Quỳnh Nhai, xã Mường Giôn và tỉnh Lai Châu, tỉnh Lào Cai;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Chiềng Lao hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Nậm Giôn, Chiềng Lao, Hua Trai thành xã Chiềng Lao do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Lao, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Lao hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**31. Thành lập xã Mường Bú trên cơ sở nhập 03 xã: Mường Chùm, Tạ Bú, Mường Bú**

Thành lập xã Mường Bú trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 57,31 km2, quy mô dân số là 7.295 người của xã Mường Chùm; toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,42 km2, quy mô dân số là 5.496 người của xã Tạ Bú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 92,92 km2, quy mô dân số là 12.943 người của xã Mường Bú.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Bú có diện tích tự nhiên là 213,65 km2 *(đạt 213,65% so với quy định),* quy mô dân số là 25.284 người *(đạt 505,68% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường La, xã Chiềng Hoa, xã Chiềng Sung, xã Chiềng Mung, xã Mường Khiêng và phường Chiềng Sinh, phường Chiềng An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Mường Bú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Mường Bú, Mường Chùm, Tạ Bú thành xã Mường Bú do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Bú, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Bú hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**32. Thành lập xã Chiềng Hoa trên cơ sở nhập 03 xã: Chiềng Hoa, Chiềng Ân, Chiềng Công**

Thành lập xã Chiềng Hoa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 84,87 km2, quy mô dân số là 3.569 người của xã Chiềng Ân; toàn bộ diện tích tự nhiên là 140,63 km2, quy mô dân số là 6.158 người của xã Chiềng Công và toàn bộ diện tích tự nhiên là 70,98 km2, quy mô dân số là 7.917 người của xã Chiềng Hoa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Hoa có diện tích tự nhiên là 296,48 km2 *(đạt 296,48% so với quy định)*, quy mô dân số là 17.644 người *(đạt 352,88% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Xím Vàng, xã Pắc Ngà, xã Chiềng Sung, xã Mường Bú, xã Mường La, xã Ngọc Chiến và tỉnh Lào Cai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Chiềng Hoa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Chiềng Ân, Chiềng Công và Chiềng Hoa thành xã Chiềng Hoa do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Hoa, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Hoa hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**33. Thành lập xã Bắc Yên trên cơ sở nhập 04 xã, thị trấn: Bắc Yên, Phiêng Ban, Hồng Ngài, Song Pe**

Thành lập xã Bắc Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 8,30 km2, quy mô dân số là 5.860 người của thị trấn Bắc Yên; toàn bộ diện tích tự nhiên là 47,24 km2, quy mô dân số là 5.544 người của xã Phiêng Ban; toàn bộ diện tích tự nhiên là 56,35 km2, quy mô dân số là 4.879 người của xã Hồng Ngài và toàn bộ diện tích tự nhiên là 83,34 km2, quy mô dân số là 5.542 người của xã Song Pe.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bắc Yên có diện tích tự nhiên là 195,23 km2 *(đạt 195,23% so với quy định);* quy mô dân số là 21.825 người *(đạt 436,50% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tà Xùa, Suối Tọ, Gia Phù, Kim Bon, Chiềng Sại, Tạ Khoa và xã Pắc Ngà.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Bắc Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Thị trấn Bắc Yên và 03 xã: Phiêng Ban, Hồng Ngài, Song Pe thành xã Bắc Yên do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. - Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Bắc Yên, được lấy từ tên gọi của huyện Bắc Yên hiện nay, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Bắc Yên do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**34. Thành lập xã Tà Xùa trên cơ sở nhập 03 xã: Tà Xùa, Làng Chếu, Háng Đồng**

Thành lập xã Tà Xùa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,42 km2, quy mô dân số là 4.203 người của xã Làng Chếu; toàn bộ diện tích tự nhiên là 141,48 km2, quy mô dân số là 3.425 người của xã Háng Đồng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,77 km2, quy mô dân số là 3.571 người của xã Tà Xùa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tà Xùa có diện tích tự nhiên là 233,67 km2 *(đạt 233,67% so với quy định),* quy mô dân số là 11.199 người *(đạt 223,98% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Suối Tọ, Bắc Yên, Pắc Ngà, Xím Vàng và tỉnh Lào Cai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Tà Xùa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã: Làng Chếu, Háng Đồng, Tà Xùa do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Tà Xùa, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, là địa danh du lịch thiên nhiên được nhiều nơi trong và ngoài nước biết đến và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Tà Xùa hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp, là trung tâm phát triển du lịch của 03 xã hiện nay.

**35. Thành lập xã Tạ Khoa trên cơ sở nhập 03 xã: Tạ Khoa, Mường Khoa, Hua Nhàn**

Thành lập xã Tạ Khoa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,68 km2, quy mô dân số là 5.278 người của xã Mường Khoa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 63,07 km2, quy mô dân số là 5.358 người của xã Hua Nhàn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,13 km2, quy mô dân số là 4.886 người của xã Tạ Khoa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tạ Khoa có diện tích tự nhiên là 191,88 km2 (*đạt 191,88% so với quy định)*, quy mô dân số là 15.522 người *(đạt 310,44% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Pắc Ngà, Bắc Yên, Chiềng Sại, xã Yên Châu và Tà Hộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Khoa hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Mường Khoa, Hua Nhàn, Tạ Khoa do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Tạ Khoa, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, tên gọi gắn với yếu tố lịch sử, truyền thống cách mạng (xã Tạ Khoa được công nhận là xã anh hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp) và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Khoa hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, nằm trên trục đường quốc lộ 37, thuận tiện cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**36. Thành lập xã Xím Vàng trên cơ sở nhập 02 xã: Xím Vàng, Hang Chú**

Thành lập xã Xím Vàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 150,86 km2, quy mô dân số là 4.210 người của xã Hang Chú và toàn bộ diện tích tự nhiên là 81,49 km2, quy mô dân số là 3.386 người của xã Xím Vàng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Xím Vàng có diện tích tự nhiên là 232,35 km2 *(đạt 232,35% so với quy định)*, quy mô dân số là 7.596 người *(đạt 151,92% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tà Xùa, Pắc Ngà, Chiềng Hoa và tỉnh Lào Cai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Hang Chú hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Hang Chú, Xím Vàng do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Xím Vàng, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương, gắn với địa danh phát triển du lịch và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Hang Chú hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm về địa lý; có mặt bằng rộng, có điều kiện phát triển mở rộng sau này.

**37. Thành lập xã Pắc Ngà trên cơ sở nhập 02 xã: Pắc Ngà, Chim Vàn**

Thành lập xã Pắc Ngà trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 50,14 km2, quy mô dân số là 7.312 người của xã Pắc Ngà và toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,45 km2, quy mô dân số là 5.962 người của xã Chim Vàn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Pắc Ngà có diện tích tự nhiên là 122,59 km2 *(đạt 122,59% so với quy định),* quy mô dân số là 13.274 người *(đạt 265,48% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Xím Vàng, Tà Xùa, Bắc Yên, Tạ Khoa, Tà Hộc, Chiềng Sung và Chiềng Hoa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Pắc Ngà hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Pắc Ngà, Chim Vàn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Pắc Ngà, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Pắc Ngà hiện nay do trụ sở hành chính hiện nay có vị trí cạnh trục đường giao thông chính, có mặt bằng rộng (trụ sở xã Chim Vàn không nằm trên trục đường chính, giao thông không thuận lợi); có dư địa, tiềm năng mở rộng không gian phát triển tốt hơn.

**38. Thành lập xã Chiềng Sại trên cơ sở nhập 02 xã: Chiềng Sại, Phiêng Côn**

Thành lập xã Chiềng Sại trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,51 km2, quy mô dân số là 2.587 người của xã Phiêng Côn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,04 km2, quy mô dân số là 4.133 người của xã Chiềng Sại.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Sại có diện tích tự nhiên là 124,55 km2 *(đạt 124,55% so với quy định)*, quy mô dân số là 6.720 người *(đạt 134,40% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Bắc Yên, Kim Bon, Tân Yên, Chiềng Hặc, Yên Châu và Tạ Khoa.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phiêng Côn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Phiêng Côn, Chiềng Sại do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Sại, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống cách mạng của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phiêng Côn hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp có vị trí cạnh trục đường giao thông chính, mặt bằng rộng rãi; có dư địa mở rộng không gian phát triển tốt hơn.

**39. Thành lập xã Phù Yên trên cơ sở nhập 05 xã, thị trấn: Quang Huy, Huy Hạ, Huy Tường, Huy Tường, Huy Thượng**

Thành lập xã Phù Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 14,84 km2, quy mô dân số là 22.807 người của Thị trấn Quang Huy; toàn bộ diện tích tự nhiên là 44,73 km2, quy mô dân số là 10.063 người của xã Huy Hạ; toàn bộ diện tích tự nhiên 22,52 km2, quy mô dân số là 3.050 người của xã Huy Tường; toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,75 km2, quy mô dân số là 6.042 người của xã Huy Tân và toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,14 km2, quy mô dân số là 5.337 người của xã Huy Thượng.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phù Yên có diện tích tự nhiên là 117,98 km2 *(đạt 117,98% so với quy định)*, quy mô dân số là 47.299 người *(đạt 945,98% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Suối Tọ, xã Mường Cơi, xã Mường Bang, xã Tường Hạ, xã Gia Phù

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Phù Yên hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 xã, thị trấn: Quang Huy, Huy Hạ, Huy Tường, Huy Thượng, Huy Tân thành xã Phù Yên do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất, ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Phù Yên, được lấy từ tên gọi của huyện Phù Yên hiện nay đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Phù Yên hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**40. Thành lập xã Gia Phù trên cơ sở nhập 04 xã: Gia Phù, Tường Phù, Suối Bau, Sập Xa**

Thành lập xã Gia Phù trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,64 km2, quy mô dân số là 8.262 người của xã Gia Phù; toàn bộ diện tích tự nhiên 14,56 km2, quy mô dân số là 5.992 người của xã Tường Phù; toàn bộ diện tích tự nhiên là 42,68 km2, quy mô dân số là 4.604 người của xã Suối Bau và toàn bộ diện tích tự nhiên là 26,44 km2, quy mô dân số là 3.071 người của xã Sập Xa.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Gia Phù có diện tích tự nhiên là 111,32 km2 *(đạt 111,32% so với quy định),* quy mô dân số là 21.929 người *(đạt 438,58% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Suối Tọ, xã Phù Yên, xã Tường Hạ, xã Kim Bon, xã Bắc Yên.

- Nơi đặt trụ sở làm: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Gia Phù hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã: Gia Phù, Tường Phù, Suối Bau, Sập Xa do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Gia Phù, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Gia Phù hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**41. Thành lập xã Tường Hạ trên cơ sở nhập 04 xã: Tường Hạ, Tường Thượng, Tường Tiến, Tường Phong**

Thành lập xã Tường Hạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,56 km2, quy mô dân số là 6.765 người của xã Tường Thượng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 18,84 km2, quy mô dân số là 3.352 người của xã Tường Hạ; toàn bộ diện tích tự nhiên là 30,88 km2, quy mô dân số là 1.719 người của xã Tường Tiến và toàn bộ diện tích tự nhiên 52,57 km2, quy mô dân số là 2.240 người của xã Tường Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tường Hạ có diện tích tự nhiên là 120,85 km2 *(đạt 120,85% so với quy định),* quy mô dân số là 14.076 người *(đạt 281,52% so với quy định);*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Phù Yên, xã Mường Bang, xã Tân Phong, xã Kim Bon, xã Gia Phù;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Tường Hạ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã: Tường Thượng, Tường Hạ, Tường Tiến, Tường Phong do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Tường Hạ, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Tường Hạ hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**42. Thành lập xã Mường Cơi trên cơ sở nhập 03 xã: Mường Cơi, Mường Thải, Tân Lang**

Thành lập xã Mường Cơi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 65,29 km2, quy mô dân số là 7.973 người của xã Mường Cơi; toàn bộ diện tích tự nhiên 68,95 km2, quy mô dân số là 4.696 người của xã Mường Thải và toàn bộ diện tích tự nhiên là 60,74 km2, quy mô dân số là 6.888 người của xã Tân Lang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Cơi có diện tích 194,98 km2 *(đạt 194,98% so với quy định*), quy mô dân số 19.557 người *(đạt 391,14% so với quy định);*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường Bang, xã Phù Yên, xã Suối Tọ và tỉnh Lào Cai, tỉnh Phú Thọ;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Mường Cơi hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Mường Cơi, Mường Thải và Tân Lang do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Cơi, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Cơi hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**43. Thành lập xã Mường Bang trên cơ sở nhập 03 xã: Mường Bang, Mường Do, Mường Lang**

Thành lập xã Mường Bang trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 91,23 km2, quy mô dân số là 4.101 người của xã Mường Do; toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,39 km2, quy mô dân số là 3.349 người của xã Mường Lang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 125,53 km2, quy mô dân số là 5.381 người của xã Mường Bang.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Bang có diện tích tự nhiên là 270,15 km2 *(đạt 270,15% so với quy định),* quy mô dân số là 12.831 người *(đạt 256,62% so với quy định);*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường Cơi, xã Tân Phong, xã Tường Hạ, xã Phù Yên và tỉnh Phú Thọ;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Mường Do hiện nay

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Mường Do, Mường Lang, Mường Bang do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Bang, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Do hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**44. Thành lập xã Tân Phong trên cơ sở nhập 03 xã: Tân Phong, Bắc Phong, Nam Phong**

Thành lập xã Tân Phong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 40,94 km2, quy mô dân số là 2.109 người của xã Bắc Phong; toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,46 km2, quy mô dân số là 2.586 người của xã Tân Phong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 59,05 km2, quy mô dân số là 2.092 người của xã Nam Phong.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tân Phong có diện tích tự nhiên là 135,45 km2 *(đạt 135,45% so với quy định)* quy mô dân số là 6.787 người *(đạt 135,74% so với quy định*);

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường Bang, xã Song Khủa, xã Tô Múa, xã Đoàn Kết, xã Tân Yên, xã Kim Bon, xã Tường Hạ và tỉnh Phú Thọ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Tân Phong hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Tân Phong, Bắc Phong, Nam Phong do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Tân Phong, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Tân Phong hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp,

**45. Thành lập xã Kim Bon trên cơ sở nhập 02 xã: Kim Bon, Đá Đỏ**

Thành lập xã Kim Bontrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 57,73 km2, quy mô dân số là 6.996 người của xã Kim Bon và toàn bộ diện tích tự nhiên 46,78 km2, quy mô dân số là 2.877 người của xã Đá Đỏ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Kim Bon có diện tích tự nhiên là 104,51 km2 *(đạt 104,51% so với quy định)*, quy mô dân số là 9.873 người *(đạt 197,46% so với quy định);*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Gia Phù, xã Tường Hạ, xã Tân Phong, xã Tân Yên, xã Chiềng Sại, xã Bắc Yên;

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Kim Bon hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Kim Bon và Đá Đỏ do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Kim Bon, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Kim Bon hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**46. Thành lập xã Yên Châu trên cơ sở nhập 06 xã, thị trấn: Yên Châu, Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Chiềng Pằn, Chiềng Khoi, Sặp Vạt**

Thành lập xã Yên Châu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,75 km2, quy mô dân số là 9.112 người của thị trấn Yên Châu; toàn bộ diện tích tự nhiên 72,23 km2, quy mô dân số là 9.052 người của xã Chiềng Đông; toàn bộ diện tích tự nhiên là 20,49 km2, quy mô dân số là 4.707 người của xã Chiềng Sàng; toàn bộ diện tích tự nhiên là 53,57 km2, quy mô dân số là 4.464 người của xã Chiềng Pằn; toàn bộ diện tích tự nhiên là 32,80 km2, quy mô dân số là 3.310 người của xã Chiềng Khoi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 51,71 km2, quy mô dân số là 2.416 người của xã Sặp Vạt.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Yên Châu có diện tích tự nhiên là 246,55 km2 *(đạt 246,55% so với quy định)*, quy mô dân số là 33.061 người *(đạt 661,22 % so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Tạ Khoa, Chiềng Sại, Chiềng Hặc, Phiêng Khoài, Yên Sơn, Mai Sơn và Tà Hộc.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Yên Châu hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 06 đơn vị: Thị trấn Yên Châu và các xã: Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Chiềng Pằn, Chiềng Khoi, Sặp Vạt thành xã Yên Châu do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Yên Châu, được lấy từ tên gọi của huyện Yên Châu hiện nay đảm bảo phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Yên Châu hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**47. Thành lập xã Chiềng Hặc trên cơ sở nhập 03 xã: Chiềng Hặc, Tú Nang, Mường Lựm**

Thành lập xã Chiềng Hặc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 90,94 km2, quy mô dân số là 5.929 người của xã Chiềng Hặc; toàn bộ diện tích tự nhiên là 96,22 km2, quy mô dân số là 9.064 người của xã Tú Nang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 52,75 km2, quy mô dân số là 3.728 người của xã Mường Lựm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Hặc có diện tích tự nhiên là 239,91 km2 *(đạt 239,91% so với quy định)*, quy mô dân số là 18.721 người *(đạt 374,42% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Sại, Tân Yên, Lóng Sập, Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Yên Châu và phường Mộc Châu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Hặc hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Chiềng Hặc, Tú Nang, Mường Lựm thành xã Chiềng Hặc do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Hặc, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử *(gắn liền với di tích lịch sử Cầu Tà Vài)*, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Hặc hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**48. Thành lập xã Lóng Phiêng trên cơ sở nhập 02 xã: Lóng Phiêng, Chiềng Tương**

Thành lập xã Lóng Phiêng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 75,69 km2, quy mô dân số là 5.633 người của xã Lóng Phiêng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 72,12 km2, quy mô dân số là 5.519 người của xã Chiềng Tương.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Lóng Phiêng có diện tích tự nhiên là 147,81 km2 *(đạt 147,81% so với quy định),* quy mô dân số là 11.152 người *(đạt 223,04% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Hặc, Lóng Sập, Phiêng Khoài và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Lóng Phiêng hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Lóng Phiêng, Chiềng Tương thành xã Lóng Phiêng do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Lóng Phiêng, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Lóng Phiêng hiện nay trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**49. Thành lập xã Yên Sơn trên cơ sở nhập 02 xã: Yên Sơn, Chiềng On**

Thành lập xã Yên Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 48,71 km2, quy mô dân số là 5.704 người của xã Yên Sơn và toàn bộ diện tích tự nhiên là 67,91 km2, quy mô dân số là 6.910 người của xã Chiềng On.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Yên Sơn có diện tích tự nhiên là 116,62 km2 *(đạt 116,62% so với quy định),* quy mô dân số là 12.614 người *(đạt 252,28 % so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Phiêng Pằn, Mai Sơn, Yên Châu, Phiêng Khoài và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Yên Sơn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Yên Sơn, Chiềng On thành xã Yên Sơn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Yên Sơn, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Yên Sơn hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**50. Thành lập xã Chiềng Mai trên cơ sở nhập 05 xã: Chiềng Mai, Chiềng Ban, Chiềng Dong, Chiềng Ve, Chiềng Kheo**

Thành lập xã Chiềng Mai trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,67 km2, quy mô dân số là 8.472 người của xã Chiềng Ban; toàn bộ diện tích tự nhiên là 21,45 km2, quy mô dân số là 5.510 người của xã Chiềng Mai; toàn bộ diện tích tự nhiên là 31,46 km2, quy mô dân số là 3.231 người của xã Chiềng Dong, toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,06 km2, quy mô dân số là 3.284 người của xã Chiềng Ve và toàn bộ diện tích tự nhiên là 27,21 km2, quy mô dân số là 3.289 người của xã Chiềng Kheo.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Mai có diện tích tự nhiên 151,85 km2 *(đạt 151,85% so với quy định)*, quy mô dân số là 23.786 người *(đạt 475,72% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Mung, Mai Sơn, Phiêng Pằn, Phiêng Cằm, Mường Chanh và các phường Chiềng Cơi, Chiềng Sinh.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Mai hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 xã: Chiềng Ban, Chiềng Mai, Chiềng Dong, Chiềng Ve, Chiềng Kheo thành xã Chiềng Mai do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Mai, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Mai hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**51. Thành lập xã Mai Sơn trên cơ sở nhập toàn 03 xã, thị trấn: Xã Hát Lót, TT Hát Lót, Cò Nòi**

Thành lập xã Mai Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 13,70 km2, quy mô dân số là 19.356 người của thị trấn Hát Lót; toàn bộ diện tích tự nhiên là 57,04 km2, quy mô dân số 11.139 người của xã Hát Lót và toàn bộ diện tích tự nhiên 93,66 km2, quy mô dân số 21.866 người của xã Cò Nòi.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mai Sơn có diện tích tự nhiên là 164,40 km2 *(đạt 164,40% so với quy định)*, quy mô dân số là 52.361 người *(đạt 1.047,22% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Mung, Tà Hộc, Yên Châu, Yên Sơn, Phiêng Pằn, Chiềng Mai.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở Trung tâm hành chính huyện Mai Sơn.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của Thị trấn Hát Lót và 02 xã: xã Hát Lót, xã Cò Nòi thành xã Mai Sơn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mai Sơn, được lấy từ tên gọi của huyện Mai Sơn hiện nay đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của Trung tâm hành chính huyện do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**52. Thành lập xã Phiêng Pằn trên cơ sở nhập 03 xã: Phiêng Pằn, Nà Ớt, Chiềng Lương**

Thành lập xã Phiêng Pằn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 97,80 km2, quy mô dân số là 4.221 người của xã Nà Ớt; toàn bộ diện tích tự nhiên là 110,24 km2, quy mô dân số là 9.645 người của xã Phiêng Pằn và toàn bộ diện tích tự nhiên 112,61 km2 và quy mô dân số 10.819 người của xã Chiềng Lương.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phiêng Pằn có diện tích tự nhiên là 320,65 km2 *(đạt 320,65 % so với quy định)*, Quy mô dân số 24.685 người *(đạt 493,70% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Mai, Mai Sơn, Yên Sơn, Chiềng Khương, Mường Hung, Phiêng Cằm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phiêng Pằn hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Nà Ớt, Phiêng Pằn, Chiềng Lương thành xã Phiêng Pằn do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Phiêng Pằn, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phiêng Pằn hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**53. Thành lập xã Chiềng Mung trên cơ sở nhập 03 xã: Chiềng Mung, Mường Bằng, Mường Bon**

Thành lập xã Chiềng Mung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 35,47 km2, quy mô dân số là 12.145 người của xã Chiềng Mung; toàn bộ diện tích tự nhiên là 68,34 km2, quy mô dân số là 8.326 người của xã Mường Bằng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 38,33 km2, quy mô dân số là 7.326 người của xã Mường Bon.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Mung có diện tích tự nhiên là 142,14 km2 *(đạt 142,14 % so với quy định)*, Quy mô dân số 27.797 người *(đạt 555,94% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Mường Bú, Chiềng Sung, Tà Hộc, Mai Sơn, Chiềng Mai và phường Chiềng Sinh

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Mung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: xã Chiềng Mung, Mường Bằng, Mường Bon thành xã Chiềng Mung do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Mung, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Mung hiện naydo trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**54. Thành lập xã Phiêng Cằm trên cơ sở nhập 02 xã: Phiêng Cằm, Chiềng Nơi**

Thành lập xã Phiêng Cằm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 128,93 km2, quy mô dân số là 6.278 người của xã Chiềng Nơi và toàn bộ diện tích tự nhiên là 151,40 km2, quy mô dân số là 8.181 người của xã Phiêng Cằm.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Phiêng Cằm có diện tích tự nhiên là 280,33 km2 *(đạt 280,33% so với quy định)*, quy mô dân số là 14.459 người *(đạt 289,18% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Muổi Nọi, Mường Chanh, Chiềng Mai, Phiêng Pằn, Mường Hung, Chiềng Khoong, Sông Mã và Nậm Ty.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phiêng Cằm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Chiềng Nơi, Phiêng Cằm thành xã Phiêng Cằm do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Phiêng Cằm, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Phiêng Cằm hiện naydo trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**55. Thành lập xã Mường Chanh trên cơ sở nhập 02 xã: Mường Chanh, Chiềng Chung**

Thành lập xã Mường Chanh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 29,04 km2, quy mô dân số là 4.723 người của xã Mường Chanh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 72.43 km2, quy mô dân số là 6.552 người của xã Chiềng Chung.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Chanh có diện tích tự nhiên là 101,47 km2 *(đạt 101,47 % so với quy định)*, quy mô dân số là 11.275 người *(đạt 225,5% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Mai, Phiêng Cằm, Muổi Nọi và phường Chiềng Cơi.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Chanh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Mường Chanh, Chiềng Chung thành xã Mường Chanh do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Chanh, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Chanh hiện naydo trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp

**56. Thành lập xã Tà Hộc trên cơ sở nhập 02 xã: Tà Hộc, Nà Bó**

Thành lập xã Tà Hộc trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 66,82 km2, quy mô dân số là 8.906 người của xã Nà Bó và toàn bộ diện tích tự nhiên là 82,74 km2, quy mô dân số là 4.786 người của xã Tà Hộc.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Tà Hộc có diện tích tự nhiên là 149,56 km2 *(đạt 149,56% so với quy định)*, quy mô dân số 13.692 người *(đạt 273,84% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Pắc Ngà, Tạ Khoa, Yên Châu, Mai Sơn, Chiềng Mung và Chiềng Sung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nà Bó hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Nà Bó, Tà Hộc thành xã Tà Hộc do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Tà Hộc, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nà Bó hiện naydo trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**57. Thành lập xã Chiềng Sung trên cơ sở nhập 02 xã: Chiềng Sung, Chiềng Chăn**

Thành lập xã Chiềng Sung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 46,84 km2, quy mô dân số là 6.606 người của xã Chiềng Sung và toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,44 km2, quy mô dân số là 7.565 người của xã Chiềng Chăn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Sung có diện tích tự nhiên là 109,28 km2 *(đạt 109,28% so với quy định)*, quy mô dân số là 14.171 người *(đạt 283,42% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Mường Bú, Chiềng Hoa, Pắc Ngà, Tà Hộc và Chiềng Mung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Chiềng Sung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã: Chiềng Sung, Chiềng Chăn thành xã Chiềng Sung do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Sung, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Sung hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**58. Thành lập xã Bó Sinh trên cơ sở nhập 03 xã: Bó Sinh, Pú Bẩu, Chiềng En**

Thành lập xã Bó Sinhtrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 62,31 km2, quy mô dân số là 5.780 người của xã Bó Sinh; toàn bộ diện tích tự nhiên là 25,34 km2, quy mô dân số là 3.601 người của xã Pú Bẩu và toàn bộ diện tích tự nhiên 66,18 km2, quy mô dân số là 7.080 người của xã Chiềng En.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Bó Sinh có diện tích tự nhiên là 153,83 km2 *(đạt 153,83% so với quy định)*, quy mô dân số là 16.461 người *(đạt 329,22% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Mường Bám, Co Mạ, Mường Lầm và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Bó Sinh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã Bó Sinh, Pú Bẩu và Chiềng En thành xã Bó Sinh do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Bó Sinh, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Bó Sinh do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**59. Thành lập xã Chiềng Khương trên cơ sở nhập 02 xã: Chiềng Khương, Mường Sai**

Thành lập xã Chiềng Khương trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 85,61 km2, quy mô dân số là 13.573 người của xã Chiềng Khương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 64,21 km2, quy mô dân số là 5.139 người của xã Mường Sai.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Khương có diện tích tự nhiên là 149,82 km2 *(đạt 149,82% so với quy định)*, quy mô dân số 18.712 người *(đạt 374,24% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Phiêng Pằn, Mường Hung và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Khương hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Chiềng Khương và xã Mường Sai thành xã Chiềng Khương do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Khương, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Khương do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**60. Thành lập xã Mường Hung trên cơ sở nhập 02 xã: Mường Hung, Chiềng Cang**

Thành lập xã Mường Hung trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 132,22 km2, quy mô dân số là 14.052 người của xã Chiềng Cang và toàn bộ diện tích tự nhiên là 93,87 km2, quy mô dân số là 10.561 người của xã Mường Hung.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Hung có diện tích tự nhiên là 226,09 km2 *(đạt 226,09% so với quy định)*, quy mô dân số là 24.613 người *(đạt 492,26% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Phiêng Cằm, Phiêng Pằn, Chiềng Khương, Chiềng Khoong và nước Công hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Hung hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Chiềng Cang và xã Mường Hung thành xã Mường Hung do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Hung, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Hung do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**61. Thành lập xã Chiềng Khoong trên cơ sở nhập 02 xã: Chiềng Khoong, Mường Cai**

Thành lập xã Chiềng Khoong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 102,10 km2, quy mô dân số là 16.318 người của xã Chiềng Khoong và toàn bộ diện tích tự nhiên là 151,77 km2, quy mô dân số là 6.904 người của xã Mường Cai.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Khoong có diện tích tự nhiên là 253,87 km2 *(đạt 253,87% so với quy định)*, quy mô dân số 23.222 người *(đạt 464,44% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Sông Mã, Phiêng Cằm, Mường Hung, Mường Lạn, Sốp Cộp, Huổi Một và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Khoong hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Chiềng Khoong và xã Mường Cai thành xã Chiềng Khoong do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Khoong, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Khoong do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**62. Thành lập xã Mường Lầm trên cơ sở nhập 02 xã: Mường Lầm, Đứa Mòn**

Thành lập xã Mường Lầm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 33,12 km2, quy mô dân số là 6.291 người của xã Mường Lầm và toàn bộ diện tích tự nhiên là 133,98 km2, quy mô dân số là 9.356 người của xã Đứa Mòn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Mường Lầm có diện tích tự nhiên là 167,10 km2 *(đạt 167,10% so với quy định)*, quy mô dân số là 15.647 người *(đạt 312,94% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Bó Sinh, Co Mạ, Nậm Ty, Chiềng Sơ, Huổi Một, Púng Bánh và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Lầm hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Mường Lầm và xã Đứa Mòn thành xã Mường Lầm do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Mường Lầm, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Mường Lầm do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**63. Thành lập xã Nậm Ty trên cơ sở nhập 02 xã: Nậm Ty, Chiềng Phung**

Thành lập xã Nậm Tytrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 128,24 km2, quy mô dân số là 10.691 người của xã Nậm Ty và toàn bộ diện tích tự nhiên là 73,65 km2, quy mô dân số là 5.988 người của xã Chiềng Phung.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Nậm Ty có diện tích tự nhiên là 201,89 km2 *(đạt 201,89% so với quy định)*, quy mô dân số 16.679 người *(đạt 333,58% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Nậm Lầu, Muổi Nọi, Phiêng Cằm, Sông Mã, Chiềng Sơ, Mường Lầm và Co Mạ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nậm Ty hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nậm Ty và xã Chiềng Phung thành xã Nậm Ty do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Nậm Ty, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Nậm Ty do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**64. Thành lập xã Sông Mã trên cơ sở nhập 02 xã, thị trấn: Sông Mã, Nà Nghịu**

Thành lập xã Sông Mã trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 15,04 km2, quy mô dân số là 13.170 người của thị trấn Sông Mã và toàn bộ diện tích tự nhiên là 90,95 km2, quy mô dân số là 13.009 người của xã Nà Nghịu.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sông Mã có diện tích tự nhiên là 105,99 km2 *(đạt 105,99% so với quy định)*, quy mô dân số là 26.179 người *(đạt 523,58% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Nậm Ty, Phiêng Cằm, Chiềng Khoong, Huổi Một và Chiềng Sơ.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Sông Mã hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Sông Mã và xã Nà Nghịu thành xã Sông Mã do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất. ĐVHC mới sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn của ĐVHC theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Sông Mã, được lấy từ tên gọi của huyện Sông Mã hiện nay đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Sông Mã do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**65. Thành lập xã Huổi Một trên cơ sở nhập 02 xã: Huổi Một, Nậm Mằn**

Thành lập xã Huổi Một trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 140,16 km2, quy mô dân số là 8.680 người của xã Huổi Một và toàn bộ diện tích tự nhiên là 100,50 km2, quy mô dân số là 3.669 người của xã Nậm Mằn.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Huổi Một có diện tích tự nhiên là 240,66 km2 *(đạt 240,66% so với quy định)*, quy mô dân số là 12.349 người *(đạt 246,98% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Chiềng Sơ, Sông Mã, Chiềng Khoong, Sốp Cộp, Púng Bánh và Mường Lầm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Huổi Một hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Huổi Một và xã Nậm Mằn thành xã Huổi Một do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Huổi Một, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Huổi Một do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**66. Thành lập xã Chiềng Sơ trên cơ sở nhập 02 xã: Chiềng Sơ, Yên Hưng**

Thành lập xã Chiềng Sơ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 79,65 km2, quy mô dân số là 7.946 người của xã Yên Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 60,66 km2, quy mô dân số là 9.199 người của xã Chiềng Sơ.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Chiềng Sơ có diện tích tự nhiên là 140,31 km2 *(đạt 140,31% so với quy định)*, quy mô dân số là 17.145 người *(đạt 342,90% so với quy định)*.

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: các xã Nậm Ty, Sông Mã, Huổi Một và Mường Lầm.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Sơ hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Yên Hưng và xã Chiềng Sơ thành xã Chiềng Sơ do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Chiềng Sơ, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND xã Chiềng Sơ do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**67. Thành lập xã Sốp Cộp trên cơ sở nhập 03 xã: Sốp Cộp, Mường Và, Nậm Lạnh**

Thành lập xã Sốp Cộptrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 43,79 km2, quy mô dân số là 7.019 người của xã Sốp Cộp; toàn bộ diện tích tự nhiên là 262,10 km2, quy mô dân số là 12.667 người của xã Mường Và và toàn bộ diện tích tự nhiên là 161,06 km2, quy mô dân số là 4.400 người của xã Nậm Lạnh.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Sốp Cộp có diện tích tự nhiên là 466,95 km2 *(đạt 466,95% so với quy định),* quy mô dân số là 24.086 người *(đạt 481,72% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Huổi Một, xã Chiềng Khoong, xã Mường Lạn, xã Mường Lèo, xã Púng Bánh và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND huyện Sốp Cộp hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Sốp Cộp, Mường Và, Nậm Lạnh thành xã Sốp Cộp do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Sốp Cộp, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của UBND huyện Sốp Cộp hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

**68. Thành lập xã Púng Bánh trên cơ sở nhập 03 xã: Púng Bánh, Dồm Cang, Sam Kha**

Thành lập xã Púng Bánhtrên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 79,39 km2, quy mô dân số là 4.793 người của xã Dồm Cang; toàn bộ diện tích tự nhiên là 152,56 km2, quy mô dân số là 8.482 người của xã Púng Bánh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 132,69 km2, quy mô dân số là 3.989 người của xã Sam Kha.

a) Kết quả sau sắp xếp

- Xã Púng Bánh có diện tích tự nhiên là 364,64 km2 *(đạt 364,64% so với quy định)*,quy mô dân số là 17.264 người *(đạt 345,28% so với quy định).*

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Mường Lầm, xã Huổi Một, xã Sốp Cộp, xã Mường Lèo và tỉnh Điện Biên.

- Nơi đặt trụ sở làm việc: Dự kiến sử dụng trụ sở UBND xã Púng Bánh hiện nay.

b) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

- Về phương án: Việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã: Dồm Cang, Púng Bánh và Sam Kha thành xã Púng Bánh do các ĐVHC trên có vị trí liền kề, dễ liên kết; việc sắp xếp ĐVHC trên là phù hợp, góp phần giảm số lượng, tăng quy mô ĐVHC, sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng lợi thế tối đa của địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; đảm bảo chính quyền cấp cơ sở gần dân, sát dân và phục vụ người dân tốt nhất.

- Về tên gọi của ĐVHC mới là xã Púng Bánh, được lấy từ tên gọi của một trong các ĐVHC trước khi sắp xếp, đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương và được Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ.

- Về trụ sở dự kiến sử dụng trụ sở của xã Púng Bánh hiện nay do trụ sở có vị trí trung tâm, giao thông thuận lợi cho Nhân dân và cán bộ, công chức trong giao dịch hành chính và quản lý của chính quyền sau khi sắp xếp.

*(chi tiết phương án thành lập các ĐVHC cấp xã tại Phụ lục 2.3 gửi kèm theo)*

## II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH SƠN LA

1. Trước khi sắp xếp, tỉnh Sơn La có 200 ĐVHC cấp xã *(gồm 117 xã, 15 phường, 08 thị trấn)*

2. Sau khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã, tỉnh Sơn La có **75** ĐVHC cấpxã gồm 67 xã, 08 phường trong đó:

- Toàn bộ 68/68 ĐVHC cấp xã (đạt tỷ lệ 100%) hình thành sau sắp xếp đã đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo định hướng quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

- Đối với 07 xã không thực hiện sắp xếp đã đáp ứng cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC *(sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).*

Sau sắp xếp, tỉnh Sơn La giảm **125** xã *(gồm 110 xã, 07 phường, 08 thị trấn)*, giảm **62,5%** số ĐVHC cấp xã hiện có trên địa bàn tỉnh.

*(chi tiết 75 xã, phường của tỉnh Sơn La tại Phụ lục 2.4 gửi kèm theo)*

**II. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO ĐỊNH HƯỚNG**

Có tổng số 01/75 ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp chưa đạt định hướng định hướng quy định tại Điều 5 Nghị quyết số  
76/2025/UBTVQH15, chiếm 1,33% *(áp dụng Điều 3* Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15) nhưng không thể sắp xếp thêm với các ĐVHC cấp xã liền kề do các ĐVHC cấp xã liền kề đã có phương án sắp xếp phù hợp với các ĐVHC cấp xã khác. Nếu thay đổi phương án để sắp xếp thêm các ĐVHC này thì để bảo đảm đồng thời định hướng tiêu chuẩn và đáp ứng yêu cầu phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế, truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc,... sẽ dẫn tới quy mô ĐVHC cấp xã sau sắp xếp sẽ lớn và tỷ lệ giảm số ĐVHC cấp xã sẽ không bảo đảm theo chủ trương của Đảng.

## IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

### 1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

a) Việc sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương khi sắp xếp ĐVHC bảo đảm nguyên tắc thống nhất và gắn với việc sắp xếp tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Tổ chức HĐND và UBND cấp xã tại các ĐVHC cấp xã hình thành mới sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. Theo đó, dự kiến phương án tổ chức HĐND và UBND cấp xã như sau:

- Đối với HĐND cấp xã

+ Về cơ cấu tổ chức: HĐND cấp xã thành lập 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

+ Về chức vụ, chức danh và số lượng đại biểu HĐND: HĐND cấp xã mới gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch; Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội; các đại biểu HĐND của ĐVHC cấp xã và việc bố trí chức danh chuyên trách của HĐND cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với UBND cấp xã

+ Về tổ chức: UBND cấp xã mới gồm Chủ tịch (chức danh chuyên trách), 02 Phó Chủ tịch và Ủy viên theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

+ Việc tổ chức các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Phương án bố trí, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện hiện nay để chuyển giao, thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, theo đó dự kiến phương án tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*Đối với lĩnh vực giáo dục*: Giữ nguyên các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non công lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương cấp xã quản lý. Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

*Đối với lĩnh vực y tế*: Duy trì các Trạm Y tế xã, phường hiện có để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Căn cứ vào diện tích, quy mô dân số của ĐVHC cấp xã mới có thể tổ chức lại thành 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã để thực hiện nhiệm vụ về phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân trên địa bàn. Đối với các Trung tâm Y tế, bệnh viện đa khoa thuộc UBND cấp huyện hiện nay dự kiến sẽ chuyển về Sở Y tế quản lý để sắp xếp, tổ chức cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

+ Việc tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công khác trên địa bàn ĐVHC cấp xã sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

### 2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

a) Về hiện trạng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở cấp huyện và số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp huyện, cấp xã (không bao gồm khối Đảng, đoàn thể): 29.463 người. Trong đó:

- Tổng số lượng cán bộ, công chức, viên chức của 12 ĐVHC cấp huyện có mặt tại thời điểm tháng 3/2025: 23.257 người, bao gồm: Công chức: 866 người; viên chức khối chính quyền: 22.391 người.

- Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp của   
200 ĐVHC cấp xã là 4.110 người (gồm 2.107 cán bộ và 2.102 công chức).

- Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt tại thời điểm sắp xếp ở 200 ĐVHC cấp xã là 2.096 người.

b) Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Chuyển 100% biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp huyện hiện có được bố trí làm nòng cốt tại các đơn vị cơ sở mới; có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã.

- Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức của cấp huyện, cấp xã hiện có để bố trí làm việc tại cấp xã và thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản theo đúng quy định của Chính phủ*.*

- Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, công chức, viên chức của cấp huyện và cán bộ, công chức, viên chức hiện nay, Ban Thường vụ, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp thẩm quyền quản lý.

- Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố hiện nay thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định.

*(có Phụ lục 2.5 gửi kèm theo)*

### 3. Phương án, lộ trình giải quyết chế độ chính sách sau sắp xếp ĐVHC

a) Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC

Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã, Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thì được áp dụng theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư thực hiện theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã khi được bố trí vào chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ. Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi được bố trí vào công tác ở ĐVHC mới thì tiếp tục hưởng lương theo ngạch, bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng; sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền thực hiện việc rà soát, đánh giá và thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ, bảo đảm giữ được người có năng lực nổi trội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trường hợp cán bộ, công chức ở cấp huyện và cấp xã không đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện để được bố trí đảm nhiệm vị trí việc làm ở cấp xã mới thì giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn ĐVHC sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng theo vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền. Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

b) Về cơ chế, nguồn lực hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư

- Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 1[77/2024/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-26-2015-nd-cp-che-do-doi-voi-can-bo-khong-du-dieu-kien-ve-tuoi-tai-cu-tai-bo-nhiem-267682.aspx) ngày 31/12/2024 của Chính phủ:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC các cấp: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ do ngân sách nhà nước đảm bảo.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

+ Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số [29/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2023-nd-cp-tinh-gian-bien-che-558755.aspx) ngày 03/6/2023 của Chính phủ: Kinh phí giải quyết chính sách, chế độ từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo.

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Thực hiện việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc dôi dư và có phương án chuyển đổi, quản lý, sắp xếp và sử dụng có hiệu quả, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp; cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC sau sắp xếp; hướng dẫn, tạo điều kiện để chính quyền địa phương cấp xã sau sắp xếp cân đối ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc, bảo đảm điều kiện làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã.

Trụ sở các ĐVHC cấp được ưu tiên bố trí để làm trụ sở của các ĐVHC cấp xã mới (bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức); xác định tài sản dôi dư (không còn nhu cầu sử dụng theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới) hoặc thuộc trường hợp phải xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để lập hồ sơ đề nghị xử lý, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định;

Đối với các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, trạm y tế thực hiện giữ nguyên như hiện trạng và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền theo quy định quản lý để đảm bảo công tác giáo dục, chăm sóc sức khỏe của người dân tại địa bàn cơ sở. Cơ quan, đơn vị và địa phương đang quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

Đối với trụ sở của các ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền của tỉnh sẽ có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

**2. Lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công**

Sau khi thực hiện sáp nhập, các xã đi vào hoạt động, căn cứ số lượng biên chế hiện có và tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích trụ sở làm việc, UBND tỉnh Sơn La sẽ rà soát từng trường hợp cụ thể, thống kê, xây dựng phương án tiếp tục bố trí, sử dụng; thực hiện điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác sử dụng theo hướng: (1) Ưu tiên bố trí cho giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công của ĐVHC cấp xã mới, không gian công cộng phục vụ hoạt động của cộng đồng; (2) Chuyển giao cho tổ chức có chức năng kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác theo quy định của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý khai thác; hoặc giao cho tổ chức phát triển quỹ đất quản lý khai thác theo quy định của pháp luật đất đai để thực hiện giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, bảo đảm trong vòng 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Sơn La có hiệu lực thi hành.

*(Chi tiết phương án sử dụng trụ sở công tại Phụ lục 2.6 kèm theo)*

## VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

### 1. Hiện trạng

Hiện nay, toàn tỉnh Sơn La có 200 ĐVHC cấp xã trong đó có 85/200 xã khu vực I, 8/200 xã khu vực II, 107/200 xã khu vực III, 1.278 bản đặc biệt khó khăn.

### 2. Dự kiến phương án và lộ trình thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp

Người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang trên địa bàn đơn vị hành chính sau sắp xếp tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách đặc thù áp dụng thù vùng, theo khu vực hoặc theo ĐVHC như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp. Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Sơn La, UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền đảm bảo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và tỉnh Sơn La áp dụng đối với ĐVHC như trước thời điểm sắp xếp. Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Sơn La, UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền đảm bảo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

Trường hợp có thay đổi tên gọi của ĐVHC sau sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15.

**VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Sơn La nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với các yếu tố về điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, sự phân bố và tổ chức các không gian kinh tế, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, hỗ trợ lẫn nhau để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đơn vị hành chính sau sắp xếp; đồng thời đã cân nhắc kỹ các yếu tố về trình độ, năng lực quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương, mức độ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của chính quyền địa phương và người dân; bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc tại các địa bàn trọng yếu và vùng biên giới; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc của mỗi địa phương; bảo đảm khối đoàn kết gắn bó của cộng đồng dân cư.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025 đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và được Nhân dân đồng thuận cao.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội (15);  - Thủ tướng, các Phó TTgCP;  - Ủy ban PL và TP của Quốc hội (20);  - Văn phòng Quốc hội (05);  - Bộ Nội vụ;  - UBND tỉnh Sơn La;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, NC, QHĐP;  - Lưu: VT, TCCV. | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  **Phạm Thị Thanh Trà** |

1. Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. [↑](#footnote-ref-1)